

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số: 916/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 554/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Lê T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số abc Đường Y, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số xyz Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê T và bà Nguyễn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2014 quyền số 1 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 (nay là Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T, bà L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông T, bà L chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn: vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khó khăn về kinh tế, do chuyện nợ nần của gia đình ông T. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và ông T, bà L đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông T, bà L mạnh ai nấy sống,

không quan tâm gì đến nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa ông T, bà L đã trầm trọng, cuộc sống chung thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Ông T, bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng nên việc ông T, bà Lyêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông T, bà L tự khai không có.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà L tự khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà L tự khai không có.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê T và bà Nguyễn L thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2014 quyển số 1 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 (nay là Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2014 cho ông Lê T và bà Nguyễn L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông T, bà L tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông T, bà L tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Lê T, bà Nguyễn L mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông T, bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0026188 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P.Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức.
- VKSND TP Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi

